

CHỈ THỊ

**Về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của
các sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Chính phủ (Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ), Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 để các sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh có cơ sở, nguyên tắc tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, giao nhiệm vụ cụ thể (mục tiêu, cơ quan đầu mối, lộ trình, thời hạn thực hiện...) về từng sở ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nhằm hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra¹.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, ở một số sở ngành, địa phương và một bộ phận cán bộ, công chức đã xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, có tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không quyết định công việc thuộc thẩm quyền; có trường hợp đẩy việc lên cơ quan cấp trên hoặc sang các sở ngành, cơ quan khác, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các sở ngành, cơ quan, địa phương. Hậu quả dẫn đến quá trình xử lý công việc bị kéo dài, gây cản trở và làm giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp².

Thực hiện Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ,

¹ Chương trình số 03-CTr/TU, ngày 22/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết số 127/2020/NQ/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.

² Kết quả Chỉ số Cải cách hành chính và Chỉ số Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2022 tỉnh Sóc Trăng sụt giảm nhiều so với năm 2021:

- Chỉ số CCHC năm 2022 tỉnh Sóc Trăng đạt 83,14%, xếp hạng 49/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 31 bậc so với 2021 (87,54% - giảm 4,4%), xếp thứ 10/13 các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Chỉ SIPAS năm 2022 tỉnh Sóc Trăng đạt 79,92%, xếp hạng 32/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 23 bậc so với 2021 (89,51% - giảm 9,59%), xếp thứ 6/13 các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

cơ quan, địa phương; để chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, tăng cường trách nhiệm tại các sở ngành, địa phương và của cán bộ, công chức; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong giải quyết công việc; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chỉ thị:

Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1. Nghiên cứu Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ chủ động tổ chức thực hiện (kể cả những việc thuộc chức năng phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện). Trường hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó:

a) Trực tiếp, chủ động, tích cực giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của sở ngành, cơ quan, địa phương. Quyết định các công việc theo thẩm quyền và không trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chịu trách nhiệm cá nhân, trực tiếp và toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, ủy quyền, được giao nhiệm vụ.

b) Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ trong quá trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình các nội dung thuộc thẩm quyền Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ ngành trung ương.

c) Không chuyển công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình sang cơ quan, đơn vị khác; không giải quyết các công việc được xác định thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị khác; khi xác định nội dung được xin ý kiến không đúng thẩm quyền hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị xin ý kiến thì trả lại văn bản cho cơ quan, đơn vị xin ý kiến.

d) Khi giải quyết công việc, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì phải chủ động, tích cực phối hợp có hiệu quả với Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan; trường hợp phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh. Tránh tình trạng cơ quan đầu mối chỉ theo dõi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo mà không làm việc, phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, không lạm dụng việc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị để né tránh trách nhiệm; không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết, làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc. Sở ngành, cơ quan, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng

thời hạn, chính kiến rõ ràng; không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh trách nhiệm.

Trường hợp quá thời hạn quy định mà cơ quan được lấy ý kiến không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến theo đúng quy định. Cơ quan lấy ý kiến có văn bản thông báo lại và cơ quan không có ý kiến hoặc chậm có ý kiến trả lời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Đối với các hồ sơ, văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh còn ý kiến khác nhau giữa các sở ngành, cơ quan, địa phương về những nội dung chủ yếu thì Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao chủ trì phải đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động làm việc trực tiếp với Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến khác để trao đổi, thống nhất trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

3. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Thủ trưởng các sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt các nội dung nêu tại Chỉ thị này và Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ đến từng đơn vị, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý, kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm trong cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức; rút ngắn thời gian xử lý công việc; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

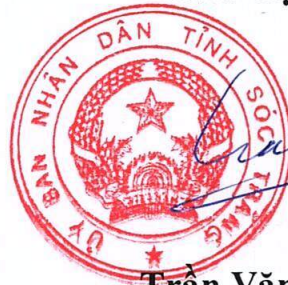
4. Giao Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023 và Chỉ thị này, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Đính kèm Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023)./. *th*

Nơi nhận:

- CT, các PCT;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở ngành tỉnh, cơ quan TW trên địa bàn;
- Đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: TH, NNTN, HTCT, VX, NV, NC, TT PVHCC, Ban TCD;
- Lưu: VT *th*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Lâu

Số: 280/CD-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

CÔNG ĐIỆN

**Chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc
của các bộ, cơ quan, địa phương**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *điện:*

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Chính phủ đã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp chính quyền từ Trung ương đến cơ sở, xác định nguyên tắc bảo đảm thực hiện một nền hành chính nhà nước thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, thực tế ở một số bộ, cơ quan, địa phương và một bộ phận cán bộ, công chức đã xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, có tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, không quyết định công việc thuộc thẩm quyền; có trường hợp đẩy việc lên cơ quan cấp trên hoặc sang các bộ, cơ quan khác, thiếu sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan, địa phương...

Hậu quả dẫn đến quá trình xử lý công việc bị kéo dài, gây cản trở và làm giảm hiệu lực, hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; cá biệt có nơi rất trì trệ, làm suy giảm niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Nguyên nhân của tình trạng trên có cả khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu; nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong chấp hành pháp luật, quy chế làm việc còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ công vụ chưa được quan tâm đúng mức...

Để chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, tăng cường trách nhiệm, đẩy mạnh tinh thần dám nói, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích của đất nước, của Nhân dân tại các bộ, cơ quan, địa phương và của cán bộ, công chức; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong giải quyết công việc; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ

a) Quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022



của Chính phủ. Trực tiếp, chủ động, tích cực giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của bộ, cơ quan. Quyết định các công việc theo thẩm quyền và không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ những công việc thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ. Chịu trách nhiệm cá nhân, trực tiếp và toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, ủy quyền, được giao nhiệm vụ.

b) Không chuyển công việc thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan mình sang bộ, cơ quan khác; không giải quyết các công việc được xác định thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan khác; trả lại văn bản cho cơ quan, đơn vị, địa phương xin ý kiến nếu không đúng thẩm quyền hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị xin ý kiến.

c) Khi giải quyết công việc, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ trì phải chủ động, tích cực phối hợp có hiệu quả với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan mình. Không lấy ý kiến phối hợp của cơ quan không liên quan hoặc không cần thiết, làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc. Bộ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời đúng thời hạn, chính kiến rõ ràng; không trả lời chung chung, thiếu trách nhiệm hoặc né tránh trách nhiệm.

Trường hợp quá thời hạn quy định mà bộ, cơ quan được lấy ý kiến không trả lời hoặc chậm trả lời thì được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ. Cơ quan lấy ý kiến có văn bản thông báo lại và bộ, cơ quan không có ý kiến hoặc chậm có ý kiến trả lời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Đối với các hồ sơ, đề án, dự án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan về những nội dung chủ yếu của đề án thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ trì phải đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động làm việc trực tiếp với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có ý kiến khác để trao đổi, thống nhất trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của Quy chế làm việc của Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật; không trình, báo cáo công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan Trung ương; không lạm dụng việc lấy ý kiến các cơ quan Trung ương để né tránh trách nhiệm.

b) Khẩn trương rà soát các nhiệm vụ, công việc của địa phương để kịp thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền và trong thời hạn được pháp luật quy định, nhất là đối với những công việc đã dễ chậm trễ, kéo dài.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tập trung rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung ngay quy trình phân công và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền, cắt giảm, đơn giản hóa những quy trình, thủ tục không cần thiết; cụ thể, cá thể hóa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng khâu của quy trình xử lý công việc, tuyệt

đổi không để xảy ra việc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời, rút ngắn thời gian thực hiện.

b) Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được cấp có thẩm quyền giao.

c) Trường hợp đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định những vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền thì phải kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Xử lý nghiêm minh những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tham nhũng, tiêu cực.

d) Biểu dương, khen thưởng kịp thời và thích đáng đối với các cơ quan, tập thể, cán bộ, công chức quyết liệt trong thi hành công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, dám nói, dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo vì lợi ích chung.

4. Giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ và bộ, cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật để tạo môi trường, hành lang pháp lý an toàn, đầy đủ cho các bộ, cơ quan, địa phương, cán bộ, công chức yên tâm thực hiện chức trách công vụ theo quy định; đồng thời cụ thể quy trình, cá thể hóa trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực thi công vụ bảo đảm không để né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong xử lý công việc; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2023.

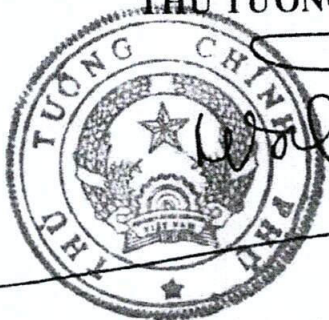
b) Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, báo cáo Chính phủ trong tháng 6 năm 2023.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Công điện này đến từng đơn vị, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý, kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất, không dám chịu trách nhiệm trong cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, rút ngắn thời gian xử lý công việc và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- Trợ lý, Thư ký của TTg, các PTTg;
- các Vụ, Cục thuộc VPCP; TGD Công TTĐTCP;
- Lưu: VT, TH (3b). K 44

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính